

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBN21BAP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)		Giáo dục QP - An ninh(2)		Giáo dục Chính trị(2)		Pháp luật(1)	Tiếng Anh(4)	Tin học(2)	An toàn lao động và vệ sinh thực phẩm(1)	Nguyên lý các qua trình công nghệ thực phẩm(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	21BTBN0337	Trần Tấn An	/ /1983	0.0	0.0	0.0	0.0	0.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
2	21BTBN0338	Nguyễn Trương Gi Bảo	21/05/2006	7.7	5.4	5.3	5.5	2.7	3.3	7.5	6.9	4.4	Yếu			
3	21BTBN0339	Nguyễn Văn Chanh	10/08/2006	6.1	7.6	4.1	4.4	5.7	8.9	7.3	6.5	6.5	Trung bình khá			
4	21BTBN0340	Mai Thị Diệu Dàng	28/07/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	2.5	2.7	0.0	0.0	1.5	Yếu			
5	21BTBN0341	Trương Thành Đạt	07/07/2005	0.0	0.0	0.1	0.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu			
6	21BTBN0342	Đoàn Thị Kim Khánh	20/07/2006	8.7	6.9	5.2	5.0	3.9	3.1	7.8	7.4	4.9	Yếu			
7	21BTBN0343	Trần Quốc Khánh	21/11/2006	8.2	7.9	5.7	6.1	6.0	8.9	7.9	7.2	7.0	Khá			
8	21BTBN0344	Nguyễn Yến Khoa	05/09/2006	0.0	0.0	0.0	0.0	3.1	2.9	0.0	0.0	1.8	Yếu			
9	21BTBN0345	Lê Thị Trúc Linh	17/01/2006	7.7	5.0	5.3	5.9	2.1	2.8	6.9	7.1	4.1	Yếu			
10	21BTBN0346	Trần Thanh Nhiên	10/09/2006	9.1	5.0	4.4	4.6	0.0	0.0	5.5	7.2	2.5	Yếu			
11	21BTBN0347	Nguyễn Văn Nhịn	05/06/2006	5.8	7.9	5.0	6.1	7.1	8.6	7.2	7.2	7.3	Khá			
12	21BTBN0348	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/09/2006	9.0	5.5	5.0	5.6	6.2	9.2	6.0	6.5	6.8	Trung bình khá			
13	21BTBN0349	Huỳnh Tấn Nhựt	11/07/2004	6.4	7.3	4.6	4.6	6.6	6.8	7.3	5.1	6.2	Trung bình khá			
14	21BTBN0350	Huỳnh Thị Mỹ Quỳnh	24/06/2006	0.0	0.7	2.1	2.0	0.0	0.0	0.0	2.9	0.8	Yếu			
15	21BTBN0351	Trần Nhật Tân	25/06/2005	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu			
16	21BTBN0352	La Thành Toàn	29/10/2006	7.6	0.0	3.8	4.9	2.3	2.7	2.5	6.9	3.6	Yếu			
17	21BTBN0353	Trương Ngọc Trân	11/06/2006	8.3	5.7	5.8	5.5	2.4	2.9	7.3	7.2	4.3	Yếu			
18	21BTBN0354	Mã Thiện Vi	29/09/2006	7.9	7.9	6.2	4.9	3.5	2.8	7.5	7.8	4.8	Yếu			
19	21BTBN0355	Trần Thị Tường Vi	12/05/2006	0.0	0.0	2.1	2.1	3.2	3.1	0.0	0.0	2.1	Yếu			
20	21BTBN0356	Trần Thị Kim Xuyên	21/10/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu			
21	21BTBN0357	Huỳnh Thị Ngọc Yến	10/11/2006	7.6	7.8	7.8	7.1	3.7	2.9	8.4	7.5	5.1	Trung bình			

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** và **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 24 tháng 05 năm 2022
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

